

Số: 01/2025/QĐST-DS

Nghệ An, ngày 04 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 07 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Hà Văn T, sinh năm: 1958. Địa chỉ: Bản X, xã C, tỉnh Nghệ An.

* Bị đơn: Chị Trần Thuý H, Sinh năm: 1981. Địa chỉ: Khối 1, xã Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Ông Hà Văn T và chị Trần Thuý H thống nhất:

Chị Trần Thuý H có nghĩa vụ trả cho ông Hà Văn T tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 177.500.000đ (Một trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong đó: Số tiền nợ gốc là 152.500.000đ (Một trăm năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng); Số tiền lãi vay từ tháng 04/2023 cho đến ngày 24/07/2025 là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) trên tổng số tiền gốc đã vay.

*Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 4.437.500đ (Bốn triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Các đương sự thống nhất thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa là 2.218.750đ (Hai triệu hai trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Ông Hà Văn T là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn số tiền 2.218.750đ (Hai triệu hai trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thuý H phải chịu 2.218.750đ (Hai triệu hai trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND KV 10;
- CQTHADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Huyền Anh